

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ Đ98
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ Đ98

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TNHH TM DV Đ98

2. Mã số doanh nghiệp: 3801279408

3. Ngày thành lập: 28/10/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm 1, Ấp 2, Xã Tiến Hưng, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Điện thoại: 0334938923

Fax:

Email: CongtyD98@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
4.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
5.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
7.	Bán mô tô, xe máy	4541
8.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
10.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
11.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
12.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
13.	Bán buôn thực phẩm	4632
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
15.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
16.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hoá chất công nghiệp như mực in, chất màu, dầu thơm và hương liệu, soda; Phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh	4669
18.	Trồng lúa	0111
19.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
20.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113

Thời gian đăng từ ngày 28/10/2022 đến ngày 27/11/2022

21.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
22.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
23.	Trồng cây điều	0123
24.	Trồng cây hồ tiêu	0124
25.	Trồng cây cao su	0125
26.	Trồng cây cà phê	0126
27.	Trồng cây chè	0127
28.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
29.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
30.	Khai thác gỗ	0220
31.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ	6492
32.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810(Chính)
33.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
34.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
35.	Cho thuê xe có động cơ	7710
36.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
37.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
38.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
39.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
40.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
41.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
42.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
43.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
44.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
45.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
46.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
47.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
48.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
49.	Xây dựng nhà để ở	4101
50.	Xây dựng nhà không để ở	4102
51.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
52.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
53.	Xây dựng công trình điện	4221
54.	Xây dựng công trình thủy	4291

